

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3103 /SYT-NVY

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 6 năm 2020

V/v cập nhật “*Bộ tiêu chí đánh giá chỉ số rủi ro lây nhiễm SARS-CoV-2 tại các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn dịch bệnh COVID-19 đã được kiểm soát*”
(phiên bản 2.0)

Kính gửi:

- Bệnh viện trực thuộc Bộ, Ngành;
- Bệnh viện công lập và ngoài công lập;
- Trung tâm y tế quận, huyện;
- Phòng Y tế quận, huyện;
- Cơ sở khám, chữa bệnh.

Ngày 22/5/2020, Sở Y tế đã ban hành “Khuyến cáo triển khai các hoạt động phòng chống dịch trong bệnh viện để bệnh viện không trở thành nơi lây nhiễm trong giai đoạn dịch COVID-19 đã được kiểm soát” (phiên bản 2.0) để các đơn vị tiếp tục triển khai thực hiện.

Nhằm cập nhật kịp thời các quy định của Ban Chỉ đạo Quốc gia, Bộ Y tế trong công tác phòng chống dịch COVID-19, Sở Y tế đã bổ sung nội dung các hướng dẫn vào “*Bộ tiêu chí đánh giá chỉ số rủi ro lây nhiễm SARS-CoV-2 tại các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn dịch bệnh COVID-19 đã được kiểm soát*” đáp ứng với những yêu cầu mới hiện nay để hỗ trợ các đơn vị tiếp tục tự đánh giá chỉ số rủi ro lây nhiễm trong môi trường chăm sóc người bệnh tại các cơ sở khám, chữa bệnh. Đánh giá chỉ số rủi ro cũng là một hoạt động trong khuyến cáo, kết quả đánh giá chỉ số rủi ro là căn cứ thực tế để các đơn vị không ngừng cải tiến chất lượng trong công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 và kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện.

Sở Y tế yêu cầu tất cả bệnh viện và các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn thành phố căn cứ vào bộ tiêu chí này, phân công bộ phận chuyên trách tiếp tục duy trì hoạt động tự đánh giá chỉ số rủi ro của đơn vị mình định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất khi cần thiết. Trên cơ sở kết quả đánh giá sẽ giúp các cơ sở khám, chữa bệnh xác định những hoạt động ưu tiên cần tập trung nguồn lực để giảm thiểu rủi ro bị lây nhiễm SARS-CoV-2, góp phần không ngừng nâng cao mức an toàn cho người bệnh và nhân viên y tế.

Căn cứ trên kết quả tự đánh giá của các đơn vị, Sở Y tế sẽ tổ chức kiểm tra, đánh giá thực tế tại đơn vị nhằm giới thiệu những cách làm hiệu quả để nhân rộng trong toàn ngành, đồng thời góp ý các giải pháp cần triển khai để khắc phục các nguy cơ rủi ro lây nhiễm cho đơn vị.

Kier

Sở Y tế đề nghị các cơ sở khám, chữa bệnh truy cập vào đường link: http://tnnb.medinet.org.vn/tu-danh-gia/TGD_COVID19-1 để nhập liệu và truy xuất kết quả và báo cáo về Sở Y tế định kỳ vào ngày 04 hàng tháng.

Giao Phòng Y tế, Trung tâm Y tế quận, huyện phổ biến và hướng dẫn các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn để biết và triển khai thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản hồi về Sở Y tế (Phòng Nghiệp vụ Y, ĐT: 028.39309.981) để được hướng dẫn.

(Đính kèm: Bộ tiêu chí đánh giá chỉ số rủi ro lây nhiễm SARS-CoV-2 tại các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn dịch bệnh COVID-19 đã được kiểm soát./.)

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Bộ Y tế;
 - Thành ủy TP.HCM;
 - UBND TP.HCM;
 - Ban Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, NVY (LMTL)

(để báo cáo);



**Bộ tiêu chí đánh giá chỉ số rủi ro lây nhiễm SARS-CoV-2
tại các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn
dịch bệnh COVID-19 đã được kiểm soát**
(Kèm theo công văn 3103 /SYT-NVY ngày 02 tháng 6 năm 2020 của Sở Y tế)

I. Danh mục viết tắt

- CSKCB : Cơ sở khám, chữa bệnh
- BV : Bệnh viện
- PKĐK : Phòng khám đa khoa (bao gồm nhà hộ sinh)
- PKCK : Phòng khám chuyên khoa (bao gồm PK bác sĩ gia đình tư nhân)
- TYT : Trạm Y tế
- TTYT : Trung tâm Y tế
- HCDC : Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật Thành phố
- NVYT : Nhân viên y tế
- CSNB : Chăm sóc người bệnh
- PTPH : Phương tiện phòng hộ
- TT GDSK : Truyền thông, Giáo dục sức khỏe
- KSNK : Kiểm soát nhiễm khuẩn

II. Bộ tiêu chí đánh giá chỉ số rủi ro lây nhiễm SARS-CoV-2 tại các cơ sở khám, chữa bệnh:

TIÊU CHÍ	NỘI DUNG	ĐIỂM
NHÓM RỦI RO 1: Mật độ người đến CSKCB và công tác tổ chức kiểm soát chặt chẽ người đến CSKCB nhằm phát hiện người có yếu tố nguy cơ để được khám sàng lọc ngay		
1. (*)	Số lượt khám trung bình một bàn khám/ngày	
	Dưới 60 lượt	1 điểm
	Từ 60 đến dưới 80 lượt	5 điểm
	Từ 80 đến dưới 100 lượt	7 điểm
	Từ 100 lượt trở lên	10 điểm
2. (*)	Kiểm tra việc mang khẩu trang ngay tại cổng vào của CSKCB	
	Đảm bảo tất cả mọi người đều phải mang khẩu trang khi đến CSKCB	1 điểm
	Không đạt	10 điểm

3. (*)	Yêu cầu mọi người phải rửa tay/sát khuẩn tay trước khi vào CSKCB Đảm bảo tất cả mọi người phải rửa tay/sát khuẩn tay trước khi vào CSKCB Không đạt	1 điểm 10 điểm
4. (*)	Kiểm tra thân nhiệt ngay tại cổng vào của CSKCB Đảm bảo tất cả mọi người đến CSKCB đều phải được đo thân nhiệt Không đạt	1 điểm 10 điểm
5. (*)	Thực hiện tờ khai y tế Đảm bảo tất cả mọi người khi đến CSKCB đều phải thực hiện tờ khai y tế Không đạt	1 điểm 10 điểm
6. (*)	Thời gian kiểm soát các hoạt động 2, 3, 4, 5 Đảm bảo các hoạt động 2, 3, 4, 5 được kiểm soát liên tục 24/7 Không đạt	1 điểm 10 điểm
7. (*)	Người hướng dẫn và kiểm soát các hoạt động 2, 3, 4, 5 Có phân công nhân viên làm công tác hướng dẫn và kiểm soát các hoạt động 2, 3, 4, 5 liên tục 24/7 Không đạt	1 điểm 10 điểm
NHÓM RỦI RO 2: Tổ chức buồng khám sàng lọc tại Khoa Khám bệnh		
8. (*)	Bố trí buồng khám sàng lọc (trừ BV Dã chiến, PKCK) Buồng khám sàng lọc tách biệt khỏi khối nhà hiện hữu của CSKCB, gần nơi làm tờ khai y tế Buồng khám sàng lọc nằm trong khối nhà hiện hữu của CSKCB Không có buồng khám sàng lọc	1 điểm 5 điểm 10 điểm
9. (*)	Phân công nhân viên y tế làm việc tại buồng khám sàng lọc (trừ BV Dã chiến, PKCK) Đảm bảo luôn có bác sĩ và điều dưỡng thường trực tại buồng khám sàng lọc Chỉ có điều dưỡng thường trực, bác sĩ chỉ đến buồng khám sàng	1 điểm 5 điểm

	lọc khi được mời (kiêm nhiệm)	
	Không có bác sĩ và điều dưỡng thường trực	10 điểm
NHÓM RỦI RO 3: Tổ chức buồng cấp cứu sàng lọc tại Khoa Cấp cứu		
10. (**)	Cổng vào Khoa Cấp cứu (trừ BV Dã chiến) Có cổng riêng và lối đi riêng vào Khoa Cấp cứu Có cổng riêng nhưng không có lối đi riêng vào Khoa Cấp cứu; hoặc không có cổng riêng nhưng có lối đi riêng vào Khoa Cấp cứu Không đạt	1 điểm 5 điểm 10 điểm
11. (**)	Tổ chức buồng cấp cứu sàng lọc ngay tại Khoa Cấp cứu (trừ BV Dã chiến) Bố trí buồng cấp cứu sàng lọc riêng biệt nằm trong khuôn viên khoa cấp cứu, hoạt động 24/7. Người bệnh, người nhà người bệnh đều được kiểm soát các hoạt động 2, 3, 4, 5 ngay tại khu vực Khoa Cấp cứu Bố trí buồng cấp cứu sàng lọc riêng biệt nằm trong khuôn viên Khoa Cấp cứu, hoạt động 24/7 nhưng người nhà không được kiểm soát các hoạt động 2, 3, 4, 5 ngay tại khu vực Khoa Cấp cứu Không đạt	1 điểm 5 điểm 10 điểm
NHÓM RỦI RO 4: Tổ chức khu vực cách ly để thu dung điều trị người bệnh nghi mắc hoặc mắc COVID-19 tại bệnh viện		
12. (**)	Lối đi từ buồng khám sàng lọc đến khu vực cách ly (áp dụng cho BV có khu cách ly, trừ BV Dã chiến) Có bố trí lối đi riêng (người bệnh không phải tiếp xúc những người khác) từ buồng khám sàng lọc đến khu vực cách ly Không đạt	1 điểm 10 điểm
13. (**)	Buồng cách ly cho người bệnh nghi mắc COVID-19 (áp dụng cho BV có khu cách ly) Mỗi người bệnh nằm riêng một buồng bệnh, có nhà vệ sinh riêng	1 điểm

	Mỗi người bệnh nằm riêng một buồng bệnh, sử dụng nhà vệ sinh chung	3 điểm
	Người bệnh nằm chung buồng bệnh, khoảng cách giường bệnh tối thiểu 1 mét	5 điểm
	Người bệnh nằm chung buồng bệnh, khoảng cách dưới 1 mét	10 điểm
14. (**)	Buồng cách ly áp lực âm cho người mắc COVID-19 cần làm các kỹ thuật/thủ thuật/phẫu thuật có tạo ra khí dung (áp dụng cho BV chuyên tiếp nhận và điều trị COVID-19) Buồng cách ly áp lực âm đạt các tiêu chí kỹ thuật của Bộ Y tế (hoặc của Sở Y tế trong khi chờ Bộ Y tế ban hành) Buồng cách ly áp lực âm chưa đạt các tiêu chí kỹ thuật Không có buồng cách ly áp lực âm hoặc đã có buồng áp lực âm nhưng không được bảo trì, bảo dưỡng đúng theo quy định	1 điểm 5 điểm 10 điểm
15. (**)	Thực hiện các xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh cho người bệnh ngay tại khu vực cách ly (áp dụng cho BV có khu cách ly) (1) Lấy bệnh phẩm, máu tại chỗ để làm xét nghiệm (2) Siêu âm tại giường (3) X-quang tại giường Nếu đạt: (1) + (2) + (3) (1) + (2) hoặc (1) + (3) hoặc (2) + (3) Chỉ (1) hoặc (2) hoặc (3) Không đạt	1 điểm 5 điểm 7 điểm 10 điểm
NHÓM RỦI RO 5: Sử dụng phương tiện phòng hộ của nhân viên y tế		
16. (*)	Tính sẵn sàng và sự tuân thủ hướng dẫn sử dụng PTPH (1) Tất cả các khoa/phòng trong CSKCB đều có sẵn PTPH (2) Có ban hành quy định việc sử dụng loại PTPH theo từng vị trí làm việc (3) Có phân công giám sát việc tuân thủ khi sử dụng PTPH của nhân viên	

	Nếu đạt: (1) + (2) + (3) (1) + (2) (1) Nếu không đạt (1)	1 điểm 5 điểm 7 điểm 10 điểm
17. (*)	Khả năng đáp ứng các PTPH theo vị trí việc làm (1) Mang khẩu trang y tế khi tiếp xúc hoặc CSNB; sử dụng kính bảo hộ hoặc tấm che mặt ở các vị trí có nguy cơ cao (khu tiếp đón, buồng khám sàng lọc, buồng cấp cứu sàng lọc, khu cách ly...) (2) Mặc trang phục phòng hộ khi trực tiếp chăm sóc người mắc/nghi mắc COVID-19 (buồng khám sàng lọc, buồng cấp cứu sàng lọc, khu cách ly, các thủ thuật/phẫu thuật có tạo khí dung...) (3) Mang khẩu trang N95 (hoặc tương đương) khi trực tiếp chăm sóc người mắc COVID-19, thực hiện các kỹ thuật liên quan đến xét nghiệm tìm SARS-CoV-2, các thủ thuật/phẫu thuật có tạo khí dung... Nếu đạt: (1) + (2) + (3) (1) + (2) (1) Nếu không đạt (1)	1 điểm 5 điểm 7 điểm 10 điểm
NHÓM RỦI RO 6: Giữ khoảng cách tối thiểu trong CSKCB		
18. (**)	Diện tích bình quân một giường bệnh (diện tích sàn bình quân trên giường bệnh) Từ 60 m²/ giường trở lên Từ 40 đến dưới 60 m²/giường Từ 20 đến dưới 40 m²/giường Dưới 20 m²/giường	1 điểm 5 điểm 7 điểm 10 điểm

19. (*)	Khoảng cách người bệnh, thân nhân người bệnh ngồi chờ khám, chờ làm xét nghiệm, siêu âm, X quang... (trừ BV Dã chiến Củ Chi)	
	Có biện pháp tác động để người bệnh thực hiện, đảm bảo khoảng cách từ 1 mét trở lên, ở mọi lúc mọi nơi	1 điểm
	Có biện pháp tác động để người bệnh thực hiện, đảm bảo khoảng cách từ 1 mét trở lên	5 điểm
	Không đạt	10 điểm
20. (*)	Khoảng cách giữa các giường bệnh trong CSKCB (trừ PKCK)	
	Tối thiểu 1 mét	1 điểm
	Không đạt	10 điểm
21. (*)	Khoảng cách giữa nhân viên trong CSKCB	
	Có biện pháp tác động để nhân viên thực hiện và đảm bảo khoảng cách từ 1 mét trở lên trong phòng họp, phòng nghỉ, nhà ăn,... kết hợp tổ chức họp trực tuyến, giao ban trực tuyến trong CSKCB	1 điểm
	Chỉ có một trong hai hoạt động trên	5 điểm
	Không đạt	10 điểm
NHÓM RỦI RO 7: Triển khai công tác vệ sinh, khử khuẩn tại các CSKCB		
22. (*)	Vệ sinh, khử khuẩn khu vực tiếp nhận kê khai y tế, buồng khám sàng lọc, buồng cấp cứu sàng lọc (trừ BV Dã chiến)	
	Khu vực tiếp nhận kê khai y tế, buồng khám, cấp cứu sàng lọc được vệ sinh, khử khuẩn định kỳ mỗi ngày và ngay sau khi kết thúc khám người nghi mắc/mắc COVID-19	1 điểm
	Chỉ vệ sinh, khử khuẩn định kỳ mỗi ngày	10 điểm
23. (**)	Vệ sinh, khử khuẩn khu vực cách ly người nghi mắc/mắc COVID-19 (áp dụng cho BV có khu cách ly)	
	Có quy định và vệ sinh, khử khuẩn định kỳ mỗi ngày và ngay sau khi người bệnh chuyển sang khu vực khác	1 điểm
	Chỉ vệ sinh, khử khuẩn định kỳ mỗi ngày	10 điểm

24. (*)	Bố trí dung dịch vệ sinh tay	
	Có sẵn dung dịch vệ sinh tay chứa cồn tại các vị trí dễ thấy, dễ lấy tại khu vực phòng khám, các khoa lâm sàng, cận lâm sàng và khu vực hành chính. Tại các vị trí bố trí dung dịch vệ sinh tay chứa cồn, có hình thức thu hút mọi người thực hiện vệ sinh tay.	1 điểm
	Có sẵn dung dịch vệ sinh tay chứa cồn tại các vị trí dễ thấy, dễ lấy tại khu vực phòng khám, các khoa lâm sàng, cận lâm sàng và khu vực hành chính.	5 điểm
	Không đạt	10 điểm
NHÓM RỦI RO 8: Chuẩn bị những kiến thức và kỹ năng cần thiết cho nhân viên, tổ chức làm việc phù hợp với yêu cầu của công tác chống dịch COVID-19		
25. (*)	Tập huấn nhân viên về các quy định liên quan đến kiểm soát người vào CSKCB, kê khai y tế và KSNK	
	Tất cả nhân viên đều được tập huấn	1 điểm
	Có nhân viên chưa được tập huấn	5 điểm
	Có tài liệu, các nhân viên tự nghiên cứu	7 điểm
	Không đạt	10 điểm
26. (*)	Tập huấn hướng dẫn của Bộ Y tế về khám sàng lọc, chẩn đoán và điều trị	
	Tất cả bác sĩ đều được tập huấn	1 điểm
	Có bác sĩ chưa được tập huấn	5 điểm
	Có tài liệu, các bác sĩ tự nghiên cứu	7 điểm
	Không đạt	10 điểm
27. (**)	Có xây dựng kế hoạch tổ chức hình thức làm việc theo ca, kíp (nhân viên giữa các ca, kíp không tiếp xúc trực tiếp với nhau)	
	Kế hoạch áp dụng cho tất cả các khoa	1 điểm
	Kế hoạch chỉ áp dụng cho một số khu vực, bao gồm: buồng khám sàng lọc và khu vực cách ly, khoa Cấp cứu, khoa Hồi sức tích cực, khoa Nhiễm	5 điểm
	Chưa có kế hoạch	10 điểm

28. (**)	Bố trí nơi nghỉ ngơi sau giờ làm việc cho NVYT trực tiếp chăm sóc người mắc, nghi mắc COVID-19 (áp dụng cho BV có khu cách ly) Có bố trí chỗ nghỉ ngơi cho NVYT sau giờ làm việc tại CSKCB hoặc nhà nghỉ công vụ, khách sạn (được chọn làm nơi nghỉ cho nhân viên y tế tham gia phòng chống dịch COVID-19) Không có (nghỉ tại nhà)	1 điểm 10 điểm
NHÓM RỦI RO 9: Quản lý thông tin của người nghi mắc/mắc COVID-19		
29. (*)	Quản lý thông tin người bệnh nghi mắc/mắc COVID-19 Tất cả người bệnh nghi mắc/mắc COVID-19 đều có hồ sơ bệnh án và được lưu trữ đầy đủ thông tin hành chính; Có triển khai phần mềm “quản lý người cách ly, người bệnh COVID-19”. Tất cả người bệnh nghi mắc/mắc COVID-19 đều có hồ sơ bệnh án và được lưu trữ đầy đủ thông tin hành chính. Không đạt	1 điểm 5 điểm 10 điểm
NHÓM RỦI RO 10: Kết nối tuyến trên để được tư vấn chuyên môn và hỗ trợ trong tình huống khẩn cấp, và công tác TT GDSK cho người bệnh về phòng, chống dịch COVID-19 tại các CSKCB		
30. (*)	Kết nối tuyến trên để được tư vấn chuyên môn, hỗ trợ trong tình huống khẩn cấp (1) Có giải pháp để bác sĩ điều trị có thể kết nối từ xa với bác sĩ tuyến trên (được phân công hỗ trợ chuyên môn các tuyến về điều trị COVID-19) để được tư vấn chuyên môn. (2) Có sẵn số điện thoại của HCDC, các đội phản ứng nhanh (của BV Bệnh Nhiệt đới, Nhi đồng 1, Nhi đồng 2, Nhi đồng Thành phố) để liên hệ được hỗ trợ chuyên môn tại chỗ (đối với BV, khi cần); hoặc số điện thoại của TTYT, BV quận huyện, Phòng Y tế (đối với các PKĐK, PKCK, TYT, khi cần) (3) Có sẵn số điện thoại của Phòng Nghiệp vụ Y, Sở Y tế để liên hệ báo cáo những tình huống khẩn cấp hoặc cần sự chỉ đạo của Sở Y tế	

	Nếu đạt: (1) + (2) + (3) (1) + (2) hoặc (1) + (3) hoặc (2) + (3) Chỉ (1) hoặc (2) hoặc (3) Không đạt	1 điểm 3 điểm 5 điểm 10 điểm
31. (*)	Công tác TT GDSK về phòng, chống dịch COVID-19 tại các CSKCB Có ít nhất một phương tiện TT-GDSK để phổ biến và hướng dẫn người bệnh cách phòng, chống dịch COVID-19. Không đạt	1 điểm 10 điểm

III. Cách đánh giá chỉ số rủi ro lây nhiễm COVID-19 tại các CSKCB

1. Cách tính điểm mỗi tiêu chí:

Số điểm của mỗi tiêu chí: mỗi tiêu chí tối đa 10 điểm (tương ứng rủi ro cao nhất), thấp nhất 1 điểm (tương ứng rủi ro thấp nhất).

Quy ước: tiêu chí có dấu (*) là tiêu chí bắt buộc đối với tất cả các CSKCB, tiêu chí có dấu (**) là các tiêu chí áp dụng thêm đối với CSKCB là bệnh viện.

2. Số tiêu chí để tính chỉ số rủi ro thay đổi tùy theo từng loại hình CSKCB:

- Bệnh viện:

- BV được Bộ Y tế và Sở Y tế phân công chuyên tiếp nhận, điều trị COVID-19 (Bệnh Nhiệt đới, Nhi đồng Thành phố, Nhi đồng 2, Nhi đồng 1, Nhân dân 115): 31 tiêu chí. Riêng BV Dã chiến Củ Chi được hình thành theo kế hoạch ứng phó dịch bệnh của thành phố nên không có khoa Khám bệnh và chuyên tiếp nhận người bệnh nghi mắc/mắc chuyển đến: 24 tiêu chí (trừ các tiêu chí số: 8, 9, 10, 11, 12, 19, 22).

- BV có khu cách ly điều trị COVID-19: 30 tiêu chí (trừ tiêu chí số 14)

- BV không có khu cách ly điều trị COVID-19 (BV chuyên khoa lẻ, BV tư nhân chưa đăng ký tham gia tiếp nhận người bệnh nghi nhiễm COVID-19): 25 tiêu chí (trừ tiêu chí số 12, 13, 14, 15, 23, 28)

- PKĐK, TYT: 21 tiêu chí (trừ tiêu chí số 10, 11, 12, 13, 14, 15, 18, 23, 27, 28)

- PKCK: 18 tiêu chí (trừ tiêu chí số 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 18, 20, 23, 27, 28)

3. Cách tính chỉ số rủi ro lây nhiễm COVID-19:

- Cách tính chỉ số rủi ro lây nhiễm COVID-19 tại CSKCB:

$$\text{Chỉ số rủi ro lây nhiễm (\%)} = \frac{\text{Tổng số điểm đạt} \times 100}{\text{Tổng số tiêu chí áp dụng} \times 10}$$

- **Mức độ rủi ro:**

- 10% : Rất ít rủi ro lây nhiễm
- Dưới 30% : Rủi ro lây nhiễm thấp
- Từ 30 - dưới 50% : Rủi ro lây nhiễm trung bình
- Từ 50% - dưới 80% : Rủi ro lây nhiễm cao
- Từ 80% trở lên : Rủi ro lây nhiễm rất cao

kur